**SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NAM MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ NĂM 2021 – 2022.**

**TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG MÔN: GDCD. LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề/bài** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **Bài 10: Quan niệm về đạo đức** | - Nhận biết được khái niệm đạo đức.  - Trình bày được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và sự phát triển của xã hội. |  | - Phân biệt được các hành vi thực hiện đúng và sai các chuẩn mực đạo đức xã hội. |  |  |  |  |  |  |
| ***Số câu: 3***  ***Số điểm: 1*** |  | ***Số câu:2***  ***Số điểm: 0,7*** |  |  |  |  |  | ***Số câu: 5***  ***Số điểm:1,7*** |
| **Bài 11: Một số phạm trù cơ bản của đạo dức học** | - Nhận biết được khái niệm: nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm và danh dự, hạnh phúc. |  | - Hiểu được nội dung cơ bản của các phạm trù nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm và danh dự, hạnh phúc. |  |  | - Nhận xét, đánh giá được hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và xã hội.  - Biết thực hiện các nghĩa vụ đạo đức liên quan đến bản thân. |  |  |  |
| ***Số câu: 4***  ***Số điểm: 1,3*** |  | ***Số câ : 3***  ***Số điểm: 1*** |  |  | ***Số câu:1***  ***Số điểm: 2*** |  |  | ***Số câu: 8***  ***Số điểm: 4,3*** |
| **Bài 12 : Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình** | - Nhận biết được các khái niệm về tình yêu, tình yêu chân chính, hôn nhân và gia đình.  - Nêu được chức năng cơ bản của gia đình. |  | - Hiểu được biểu hiện của tình yêu chân chính.  - Hiểu được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. |  |  |  |  | **-** Đấu tranh, phê phán những quan điểm sai lệch trong tình yêu, hôn nhân và gia đình.  - Biết thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong gia đình. |  |
| ***Số câu: 5***  ***Số điểm: 1,7*** |  | ***Số câu: 4***  ***Số điểm: 1,3*** |  |  |  |  | ***Số câu:1***  ***Số điểm:1*** | ***Số câu: 10***  ***Số điểm: 4*** |
| **Tổng** | ***Số câu: 12***  ***Số điểm: 4*** |  | ***Số câu: 9***  ***Số điểm: 3*** |  |  | ***Số câu: 1***  ***Số điểm: 2*** |  | ***Số câu: 1***  ***Số điểm: 1*** | ***Số câu: 23***  ***Số điểm:10*** |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,33 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.